

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 2 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HN&GD, ngày 12 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐ-TĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 2001; Nơi cư trú: số 01, đường số 43, thôn 5, xã S, huyện Đ, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Viết Chí Ph, sinh năm 2000; Nơi cư trú: số 20, đường số 24, thôn 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và các

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày: Chị và anh Hồ Viết Chí Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 24/9/2020. Sau khi kết hôn chị và anh Ph chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph ham chơi không lo làm ăn, nhiều lần có mối quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Ph vẫn không thay đổi. Điều này khiến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại vợ chồng anh chị cũng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Hồ Viết Chí Ph có 01 con chung là Hồ Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày 30/9/2020. Khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và nợ chung: Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, chị Ng có tranh chấp đối với 01 xe honda hiệu vario. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ng đã rút lại đơn khởi kiện về tranh chấp chia tài sản chung.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Hồ Viết Chí Ph nhiều lần nhưng anh Ph không đến Tòa án. Khi Thẩm phán và Thư ký Tòa án đến nhà để lấy lời khai thì anh Ph không có mặt tại nơi cư trú.

Kết quả xác minh đối với bà Phạm Thị Th là mẹ ruột anh Ph và ông Phạm Văn T là bí thư thôn 3 xã Đ1 thể hiện: Anh Hồ Viết Chí Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện tại đang cư trú tại số nhà 20, đường số 24, thôn 3, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ph chuyển về sinh sống cùng với cha mẹ của anh Ph tại thôn 3, xã Đ1. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Ph và chị Ng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Ph không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên tụ tập ăn chơi. Vì điều này mà vào tháng 11/2022, chị Ng đã chuyển về sinh sống cùng với cha mẹ ruột tại xã S, huyện Đ, tỉnh B.

Bà Th đã nhận thay và thông báo lại nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ph biết nhưng do anh Ph bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được.

Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng mặt anh Ph.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng ly hôn anh Hồ Viết Chí Ph. Về tranh chấp nuôi con: Trong thời gian ly thân thì chị Ng trực tiếp nuôi con, nay cần tiếp tục giao các cháu cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Cần buộc anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với tình hình kinh tế tại địa phương hiện nay. Về tài sản, nợ chung: Chị Ng rút lại phần tranh chấp chia tài sản, đây là ý kiến tự nguyện của chị Ng nên cần đình chỉ giải quyết một phần vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con..

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh B. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự. Mẹ ruột anh Ph là bà Phạm Thị T đã nhận thay và cam đoan giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ph.

Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Viết Chí Ph vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Hồ Viết Chí Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ,

tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị Ng và anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Theo lời khai của chị Ng và kết quả xác minh tại địa phương, xác định nguyên nhân là do anh Ph thường xuyên tụ tập ăn chơi không quan tâm lo lắng đến vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp để hòa giải tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Ph không đến Tòa án, điều này cho thấy anh Ph không còn quan tâm đến chị Ng nữa nên bỏ mặc cho chị muốn làm gì thì làm. Xét thấy quan hệ hôn nhân vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, có duy trì cũng không đem lại lợi ích cho các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị ly hôn anh Ph là phù hợp.

[b] Về con chung: Xét thấy, cháu Hồ Nguyễn Ngọc Phương Tr còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện tại cháu đang sinh sống cùng với mẹ nên cần giao cháu cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ph cũng không tranh chấp nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần thì cần buộc anh Ph phải cấp dưỡng cho chị Ng nuôi con. Mức cấp dưỡng mà chị Ng yêu cầu 2.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn phù hợp với mức sống và nhu cầu chăm sóc trẻ em tại địa phương hiện nay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nữa. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu này.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ng về tranh chấp chia tài sản chung.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ng:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng ly hôn anh Hồ Viết Chí Ph.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày 30/9/2020. Anh Hồ Viết Chí Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng /tháng, thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 6/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Ng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với số tiền mà anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) do chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014829, ngày 17 tháng 02 năm 2023. Chị Ng được hoàn lại số tiền 337.000 đồng

Anh Hồ Viết Chí Ph phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án

(22/6/2022), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA tỉnh B;
- UBND xã S
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa